

Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Từ Thị T, sinh năm: 1997; địa chỉ: Tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Hữu H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Từ Thị T và anh Hoàng Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung:

Các đương sự thoả thuận giao cháu Hoàng Từ Minh A, sinh ngày 01/02/2020 cho chị Từ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Cháu Hoàng Từ Minh A đang ở với anh H. Anh H có nghĩa vụ giao con cho chị Từ Thị T nuôi dưỡng khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Anh Hoàng Hữu H không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Từ Thị T, anh Hoàng Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Từ Thị Thu t chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000849 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị T được trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THADS huyện Phong Điền;
- UBND phường Hoà Phát, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng (ĐKKH số 09/2020 ngày 18/01/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Nga